



Số: 311 - 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2022
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 58B04/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 09/09/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,92
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,51
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	10,80
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,62
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tới Thuận

Nguyễn Văn Phong
 Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân
 Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 312 - 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2022

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 59M₁04/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 09/09/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,97
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,41
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	10,80
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,44
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tiến Thuận

Nguyễn Văn Phong

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

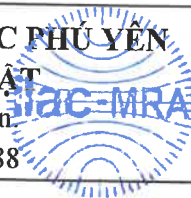
Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 313 - 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2022
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Phước Lý - NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 60M₂04/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 09/09/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,06
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,57
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	11,30
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,23
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tới Thuận

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử